

QUY CHẾ

QUẢN LÝ KHU BẢO TỒN BIỂN CÙ LAO CHÀM

TỈNH QUẢNG NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND,

ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam)

QUY CHẾ

QUẢN LÝ KHU BẢO TỒN BIỂN CÙ LAO CHÀM

TỈNH QUẢNG NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 88/2005/QĐ-UBND,

ngày 20 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam)

CḤ̃ NG I

NḤ̃ NG QUI Đ̣̃ NH CHUNG

Đ̣̃ u 1: Pḥ̃ m vi đ̣̃ u cḥ̃ nh

Quy cḥ̃ này quy đ̣̃ nh ṇ̣ i dung qụ̃ ṇ̣ lý nhà ṇ̣ c đ̣̃ i ṿ̃ i Khu Ḅ̃ o ṭ̃ ṇ̣ bị̃ ṇ̣ Cù lao Chàm nḥ̃ m ḅ̃ o ṭ̃ ṇ̣ đ̣̃ a đ̣̃ ng sinh ḥ̃ c bị̃ ṇ̣, ḅ̃ o ṿ̃ và ṣ̃ đ̣̃ ng ḥ̃ p lý các ḥ̃ sinh thái, tài nguyên thiên nhiên, môi tṛ̃ ng, ḅ̃ o ṭ̃ ṇ̣ các giá tṛ̃ văn hoá - ḷ̃ ch ṣ̃, pḥ̃ c ṿ̃ phát trị̃ ṇ̣ ḅ̃ ṇ̣ ṿ̃ ng ṭ̃ i xã Tân Hị̃ p, Ḥ̃ i An, Qụ̃ ng Nam.

Đ̣̃ u 2: Đ̣̃ i ṭ̃ ng áp đ̣̃ ng

Quy cḥ̃ này áp đ̣̃ ng đ̣̃ i ṿ̃ i các ṭ̃ cḥ̃ c, cá nhân có các họ̃ t đ̣̃ ng liên quan đ̣̃ n Khu Ḅ̃ o ṭ̃ ṇ̣ bị̃ ṇ̣ Cù lao Chàm, tṛ̃ tṛ̃ ng ḥ̃ p các quy đ̣̃ nh pháp lụ̃ t khác và/họ̃ c đ̣̃ u ̣̃ c Qụ̃ c ṭ̃ mà ṇ̣ c C̣̃ ng hòa Xã ḥ̃ i cḥ̃ nghĩa Vị̃ t Nam tham gia có quy đ̣̃ nh khác.

Đ̣̃ u 3: Gị̃ i thích ṭ̃ ng

- Khu Ḅ̃ o ṭ̃ ṇ̣ bị̃ ṇ̣: Là vùng bị̃ ṇ̣ đ̣̃ c thị̃ t ḷ̃ p nḥ̃ m ḅ̃ o ṿ̃ đ̣̃ a đ̣̃ ng sinh ḥ̃ c, tài nguyên thiên nhiên, các giá tṛ̃ văn hoá, ḷ̃ ch ṣ̃ liên quan và đ̣̃ c qụ̃ ṇ̣ lý ḅ̃ ng lụ̃ t pháp họ̃ c ḅ̃ ng các pḥ̃ ng tḥ̃ c ḥ̃ u hị̃ u khác .

- Phát trị̃ ṇ̣ ḅ̃ ṇ̣ ṿ̃ ng: Là các họ̃ t đ̣̃ ng ṣ̃ đ̣̃ ng, khai thác ḥ̃ p lý tị̃ m năng ṿ̃ phát trị̃ ṇ̣ kinh ṭ̃, văn hoá, xã ḥ̃ i trong gị̃ i ḥ̃ n cho phép nḥ̃ m duy trì cḥ̃ c năng sinh thái và ḅ̃ o ṿ̃ môi tṛ̃ ng vùng bị̃ ṇ̣ đó.

- Đa đ̣̃ ng sinh ḥ̃ c : Là ṣ̃ phong phú ṿ̃ ngụ̃ n gen, ṿ̃ gị̃ ng, loài sinh ṿ̃ t và ḥ̃ sinh thái ṭ̃

nhiên.

- Hệ sinh thái: Là hệ thống các quần thể sinh vật sống chung và phát triển trong môi trường sinh vật đa dạng, quan hệ tương tác với nhau và với môi trường sống đó.

Điều 4: Vị trí địa lý, phạm vi tự nhiên của Khu Bảo tồn biển Cù Lao Chàm

Khu Bảo tồn biển Cù Lao Chàm gồm 7 đảo: Hòn Lao, Hòn Cỏ, Hòn Khô, Hòn Lá, Hòn Dài, Hòn Mỏ, Hòn Tai và vùng biển xung quanh các đảo có tọa độ địa lý nằm trong phạm vi:

- Vĩ độ Bắc: 150 52' 30" đến 160 00' 00" N

- Kinh độ Đông: 1080 24' 00" đến 1080 33' 30" E

Tổng diện tích Khu Bảo tồn biển: 23.500 ha (235km²)

Điều 5: Phân vùng quản lý Khu Bảo tồn biển Cù Lao Chàm:

Khu Bảo tồn biển Cù Lao Chàm được phân thành các vùng sau đây:

I. Vùng bảo vệ nghiêm ngặt (Vùng lõi): Là vùng có hệ sinh thái rừng san hô và đa dạng sinh học biển được bảo toàn nguyên vẹn, được quản lý và bảo vệ chặt chẽ, hạn chế tối đa các ảnh hưởng tiêu cực đến sinh cảnh, tạo điều kiện cho việc nghiên cứu khoa học và giáo dục đào tạo. Vùng bảo vệ nghiêm ngặt được giới hạn bởi đường bờ tính từ mốc thu triểu thấp nhất của các đảo ra phía biển đến đường giới hạn bờ các điểm ngập nước và tiếp tục khu vực như sau:

1. Hòn Tai: (Đá Đen, Mũi C̣̄ y, Ḥ̄ c Thùng)

RT1 , RT2 , RT3 , RT4 , RT5 .

2. Hòn Lao:

2.1. Khu ṿ̄ c 1: (Bãi Tra, Bãi Ṇ̄ n)

RL1 , RL2 , RL3 , RL4 .

2.2. Khu ṿ̄ c 2: (Ṝ n Mè)

RL5 , RL6, RL7.

2.3. Khu ṿ̄ c 3: (Mũi Tḥ̄ , Bãi Núc, Mũi Ḳ̄ Lân)

RL8, RL9, RL10.

2.4. Khu ṿ̄ c 4: (Mũi Đá Xéo)

RL11, RL12, RL13, RL14.

2.5. Khu ṿ̃ c 5: (Ḥ̃ c Đá Tṛ̃ ng)

Gị̃ i ḥ̃ n ḅ̃ i đ̣̃ ng tḥ̃ ng ṇ̃ i đ̣̃ m RL15 ṿ̃ i 2 vách ḅ̃ đ̣̃ o 2 bên ḅ̃ ng đ̣̃ ng tḥ̃ ng song song ṿ̃ i đ̣̃ ng vĩ tuỵ̃ n

3. Hòn Dài: (Gị̃ ng Mát, Đá Ḅ̃ c, Mũi Gị̃ a, Đá Cách, Đá Ba ṭ̃ ng)

RD1, RD2, RD3, RD4, RD5.

4. Hòn Ṃ̃ :

4.1. Khu ṿ̃ c 1: (Ḷ̃ Gai)

RM1 , RM2.

4.2. Khu ṿ̃ c 2: (Cây Chanh)

RM3 , RM4 .

5. Hòn Lá:

5.1. Khu ṿ̃ c 1: (Rán, Ṣ̃ p Lá)

RHL1, RHL2.

5.2. Khu vực 2: (Đá Đeng, Bao Gõ)

RHL3, RHL4.

6. Hòn Khô, Hòn Cỏ: (Khô con, Hang Yển)

RK1 , RK2 , RK3 , RK4 , RK5 .

II. Vùng phục hồi sinh thái:

Là vùng được quản lý, bảo vệ và tổ chức các hoạt động nhằm phục hồi hệ sinh thái, đa dạng sinh học và nguồn lợi thủy sản tự nhiên nhằm mang lại lợi ích kinh tế cho cộng đồng. Một số điểm tích trong khu vực này có thể sẽ được bổ sung cho Vùng bảo vệ nghiêm ngặt trong tương lai. Vùng phục hồi sinh thái bao gồm 3 vùng:

1. Khu vực I: Khu vực giữa Hòn Lao và Hòn Dài (Kinh Thôn)

Điểm ghi nhận bởi các điểm: RL8, RL9, RD2, RD3, RD4.

2. Khu vực II: Khu vực giữa Hòn Dài và Hòn Mỏ:

Điểm c ghi ở hình bên các điểm: RD1 , RM1 , RM4, RM3 , RD6.

3. Khu vực III: Khu vực giữa Hòn Lao và Hòn Tai (Kinh Tai)

Điểm c ghi ở hình bên các điểm: RL1, RT1 , điểm cực Đông Mũi Đông Tai (Hòn Tai) và điểm cực Đông Mũi Dừa (Hòn Lao).

III. Vùng phát triển: Bao gồm:

1. Vùng phát triển du lịch :

Là vùng tập trung các hoạt động du lịch theo thu nhập cho nhân dân địa phương có số lượng khách của Ban Quản lý Khu Bảo tồn biển nên có bình khí thế, tham quan, xem san hô bằng tàu đáy kính, lặn ván, đua thuyền buồm, bơi lội, lặn xem cá... và cho hoạt động nghiên cứu khoa học, giáo dục, đào tạo, vui chơi giải trí mang tính giáo dục công đồng.

Vùng phát triển du lịch bao gồm:

1.1. Khu vực I: Bãi Ông (Hòn Lao):

Điểm c ghi ở hình bên các điểm : RL5, TL1, TL2, TL3.

1.2. Khu vực II: Bãi Xếp, Bãi Chàng, Bãi Bìm, Bãi Hòn (Hòn Lao):

Được giới hạn bởi các điểm: TL4, TL5 , TL6 , TL7, TL8, TL9, RL4.

1.3. Khu vực III: Rạn Mành:

Được giới hạn bởi các điểm: TRM1, TRM2, TRM3, TRM4.

2. Vùng phát triển công nghiệp:

Bao gồm phần đất trên cồn có dân cư sinh sống tại các Thôn Bãi Làng, Thôn xóm, Bãi Ông và Bãi Hòn Ng thuộc Hòn Lao - Cù Lao Chàm.

3. Vùng khai thác hợp lý:

Đây là vùng được xác định để thực hiện khai thác nguồn lợi một cách hợp lý, phát triển ngành nghề phù hợp (khai thác, nuôi trồng thủy sản và các nghề phù hợp khác) nhằm tăng thu nhập, nâng cao đời sống, cải thiện sinh kế công nghiệp dân cư Khu Bảo tồn biển.

Vùng khai thác hợp lý bao gồm các vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng phục hồi sinh thái, vùng phát triển của KBTB và được giới hạn bởi những ngưỡng ngưỡng các điểm : SE1 , SE2 , SE3 , SE4 , SE5 , SE6.

Quy mô các vùng của Khu Bảo tồn biển Cù Lao Chàm được thể hiện tại bản đồ tỷ lệ 1/25.000, tọa độ và trí các điểm giới hạn của từng vùng được thể hiện tại Phụ lục kèm theo Quy chế này.

CHƯƠNG II

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI KHU BẢO TỒN BIỂN CÙ LAO CHÀM

Điều 6: Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương:

1. Sở Thuế số:

Giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực thuế số tại Khu Bảo tồn biển Cù Lao Chàm theo Luật Thuế số và hướng dẫn của Bộ Thuế số

Tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục công đồng về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; tiến hành thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, xử lý các vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế số; phối hợp triển khai các dự án phục hồi hệ sinh thái, tái tạo nguồn lợi thủy sản trong Khu Bảo tồn biển.

Tổ chức tập huấn, chuyển giao kỹ thuật số xuất, triển khai các dự tài, mô hình khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy sản có hiệu quả tại các khu vực đã qui định góp phần nâng cao đời sống người dân trong Khu Bảo tồn biển.

2. Sở Khoa học và Công nghệ:

Tổ chức triển khai và quản lý các hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm phục hồi và bảo vệ đa dạng sinh học tại Khu bảo tồn biển; triển khai các chương trình, dự án chuyển giao công nghệ các tiến bộ khoa học kỹ thuật góp phần chuyển đổi cơ cấu ngành nghề nông nghiệp có dân trong Khu Bảo tồn biển, giảm thiểu tác động có hại đến tài nguyên, sinh cảnh Khu bảo tồn.

3. Sử Dụng Tài nguyên Môi trường:

Triển khai các quy định và biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, quản lý bảo vệ môi trường tại Khu Bảo tồn biển Cù Lao Chàm. Phối hợp với Ban Quản lý Khu Bảo tồn biển và các cơ quan liên quan để kiểm tra, đánh giá diện tích môi trường Khu Bảo tồn biển.

Tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý rừng ngập mặn vùng biển tại các vùng ven biển và vùng lân cận của Khu Bảo tồn biển nhằm bảo vệ rừng ngập mặn ngoài cho việc nâng cao hiệu quả bảo vệ rừng của Khu Bảo tồn biển.

4. Sử Dụng Du lịch

Tổ chức xây dựng kế hoạch, quy hoạch, quản lý và hướng dẫn các hoạt động du lịch hợp lý trong Khu Bảo tồn biển trình Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt; thực hiện các chương trình đào tạo ngành nghề phục vụ du lịch nhằm nâng cao chuyên nghiệp nghề nghiệp hợp lý cho công nhân viên Cù Lao Chàm; phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban Nhân dân quy định thuế trích hỗ trợ kinh phí tổ chức hoạt động kinh doanh du lịch để phục vụ cho công tác quản lý, phát triển Khu Bảo tồn biển; hướng dẫn Ban Quản lý Khu Bảo tồn biển xây dựng và trình Ủy ban Nhân dân Tỉnh ban hành quy định về mức thu phí và lệ phí các hoạt động du lịch trong Khu Bảo tồn biển; phối hợp với Ban Quản lý Khu Bảo tồn biển tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo tồn biển cho các đơn vị kinh doanh, dịch vụ du lịch và khách du lịch.

5. Công an, Bảo vệ Quân sự, Bảo vệ Biên phòng tỉnh:

Chỉ đạo thực hiện và phối hợp thực hiện tốt công tác quản lý an ninh, trật tự trên biển, trên đảo, ven đảo và các vùng nước trong Khu Bảo tồn biển. Phối hợp với địa phương và các cơ quan liên quan quản lý việc thực hiện các quy định hiện hành về biên giới, hải đảo và các quy định khác có liên quan; hỗ trợ lập kế hoạch cho các ngành chức năng và Ban Quản lý Khu Bảo tồn biển trong công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm.

6. Ủy ban Nhân dân các huyện, thị, xã ven biển :

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, Ủy ban Nhân dân các huyện, thị, xã ven biển, các cơ quan liên quan có trách nhiệm hỗ trợ, phối hợp với Ban Quản lý Khu Bảo tồn biển thực hiện quản lý và khai thác có hiệu quả Khu bảo tồn biển. Phối hợp với các ngành liên quan triển khai thực hiện quy chế quản lý Khu Bảo tồn biển và các quy định pháp luật khác liên quan đến Khu Bảo tồn biển.

CHƯƠNG III

CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG KHU BẢO TỒN BIỂN CÙ LAO CHÀM

Điều 7: Các hoạt động bảo nghiêm cấm trong Khu Bảo tồn biển Cù lao Chàm

1. Đấm vào toàn bộ Khu Bảo tồn biển:

a) Các hành vi xâm hại đến cảnh quan môi trường, huỷ hoại bãi đá ngầm, rạn san hô, các thảm thực vật và hệ sinh thái khác làm ảnh hưởng đến nòi giống, sinh sản, sinh trưởng của các loài động thực vật:

b) Dùng chèo tay, xung dĩa, chèo tay và các hình thức huỷ diệt khác để khai thác, đánh bắt nguồn lợi thủy sản;

c) Sản xuất đường, thực vật thu hoạch để trồng bảo vệ cửa khu bảo tồn đường thực vật hoang dã thu hoạch sinh;

d) Khai thác các loài thực vật thu hoạch danh mục cấm, kể cả cấm có thể hiện trên rừng hợp pháp và mục đích nghiên cứu khoa học được Chính phủ cho phép; khai thác thực vật non kích cỡ quy định trên rừng hợp pháp được phép khai thác để nuôi trồng;

đ) Nuôi trồng thực vật công nghiệp;

e) Khai thác khoáng sản dưới mặt đất;

g) Các hoạt động làm xói mòn các bãi biển ven biển;

h) Lấn chiếm, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, mất nước trái pháp luật;

i) Du nhập động vật, thực vật ngoại lai có khả năng gây hại đến môi trường, hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học cửa Khu Bảo tồn biển;

k) Gây ô nhiễm môi trường, kể cả gây tiếng ồn, rung quá giới hạn cho phép;

2. Đối với vùng phục hồi sinh thái:

Ngoài các hoạt động bị nghiêm cấm ở khoản 1 Điều 7, các hoạt động sau đây cũng bị nghiêm cấm:

a) Xây dựng công trình, nhà ở; thả neo tàu, thuyền trên các rạn san hô;

b) Khai thác lâm sản, thu hoạch sản phẩm rừng hình thức.

3. Đối với vùng bảo vệ nghiêm ngặt (Vùng lõi):

Ngoài các hoạt động bảo vệ nghiêm cấm ở khu vực 1 và 2 Điều 7, thì vùng này các hoạt động sau cũng bảo vệ nghiêm cấm:

- Thu thập mẫu khoáng sản, san hô, động vật hoang dã, động thực vật thu sinh, mẫu vi sinh vật;

- Tham quan, du lịch, bán, mua sản phẩm rừng;

4. Đối với Vùng phát triển:

Bao gồm vùng khai thác hợp lý, vùng phát triển du lịch và vùng phát triển công nghiệp:

Chấp hành pháp lý liên quan đến các hoạt động trong vùng này được thực hiện theo quy định của Luật Thu hoạch và các qui định khác của pháp luật hiện hành.

Điều 8: Phấn đấu cải thiện sinh thái, tái tạo nguồn lợi:

Khuyến khích các hoạt động nhằm phấn đấu cải thiện sinh thái, tái tạo nguồn lợi thu hoạch, bảo vệ và tăng cường tính đa dạng sinh học của Khu Bảo tồn biển. Các hoạt động này phải được cấp cho phép của Ban Quản lý Khu Bảo tồn biển Cù Lao Chàm.

Điều 9: Hoạt động nuôi trồng, khai thác thủy sản

a) Hàng năm, căn cứ kết quả đánh giá di sản tài nguyên môi trường, Ban Quản lý Khu Bảo tồn biển có trách nhiệm đề xuất xây dựng kế hoạch nuôi trồng, tái tạo và khai thác nguồn lợi thủy sản trong Khu Bảo tồn biển một cách hợp lý; xác định các khu vực ưu tiên dành riêng cho công đồng người dân Cù Lao Chàm để nuôi trồng, khai thác thủy sản.

b) Các hoạt động nuôi trồng, khai thác thủy sản tiến hành trong khu bảo tồn phải tuân thủ quy định quy định về bảo vệ môi trường, sinh cảnh, phòng chống dịch bệnh, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản. Khuyến khích áp dụng các hình thức nuôi trồng thủy sản sinh thái theo kế hoạch, quy hoạch để duy trì và không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường sống của các loài thủy sinh vật.

Điều 10: Hoạt động nghiên cứu khoa học, thăm dò, khảo sát, khảo cổ :

a) Khuyến khích các hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm mục đích bảo vệ và phát triển Khu Bảo tồn biển; tổ chức các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ để nâng cao năng suất sản xuất, đa dạng hóa ngành nghề giúp công đồng dân cư Khu Bảo tồn biển ổn định đời sống.

b) Hoạt động thăm dò tài nguyên, khoáng sản, hoạt động khảo sát, khảo cổ di sản trong Khu Bảo tồn biển phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép và phải tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 11: Hoạt động sản xuất nông nghiệp:

a) Hạn chế sử dụng phân bón hóa học, các hoá chất, thuốc bảo vệ thực vật trong canh tác nông nghiệp; chăn nuôi gia súc phải nhốt chuồng và xử lý chất thải để không ảnh hưởng đến môi trường.

b) Khuyến khích sự đóng góp của các loài phân bố hạn chế, phân vi sinh, cạnh tác theo chu trình quản lý rừng cây trồng, không gây ảnh hưởng xấu đến hệ sinh thái và đa dạng sinh học Khu Bảo tồn biển.

Điều 12: Hoạt động du lịch, văn hoá, thể thao mạo hiểm

a) Việc tổ chức các hoạt động du lịch văn hoá, thể thao mạo hiểm không được làm ảnh hưởng xấu đến nguồn lợi, sinh cảnh của Khu Bảo tồn biển. Các dự án phát triển du lịch trong Khu Bảo tồn biển phải được Ban Quản lý Khu Bảo tồn biển thẩm định trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Khuyến khích công đồng dân tham gia các hoạt động du lịch, thể thao mạo hiểm, văn hoá và các hoạt động khác không bị cấm trong Khu Bảo tồn biển.

c) Tất cả các hoạt động du lịch, văn hoá, thể thao mạo hiểm trong Khu Bảo tồn biển đều phải tuân thủ sự kiểm soát của Ban Quản lý Khu Bảo tồn biển.

Điều 13: Hoạt động giao thông đường thủy

a) Các phương tiện giao thông đường thủy phải có thiết bị phòng chống sự cố; phải có dụng cụ thu gom rác thải, chất thải, nước thải, dầu cặn và đổ đúng nơi quy định. Không được xả chất thải, dầu cặn qua xả lý học hoặc xả chất tiêu chuẩn môi trường ngay ra, xuống nguồn nước.

b) Các dự án neo vét luồng thuộc Khu Bảo tồn biển phải được lập và được sự đồng ý của Ban quản lý Khu Bảo tồn biển, phải được đánh giá tác động môi trường, thực hiện nghiêm các yêu cầu của quy định phê duyệt báo cáo tác động môi trường.

Điều 14: Bảo tồn các loài sinh vật và hệ sinh thái trên cạn

Đi với phần trên của thu của Khu Bảo tồn biển Cù lao Chàm, mọi hoạt động phải tuân thủ các quy định của Quy định số 08/2001/QĐ-TTg ngày 11/01/2001 của Thủ tướng Chính phủ và ban hành Quy chế quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất là rừng tự nhiên.

CHƯƠNG IV

QUẢN LÝ KHU BẢO TỒN BIỂN CÙ LAO CHÀM

ĐÀ VÀO CÔNG ĐỒNG ĐÀ PHỒNG

Điều 15: Vai trò tham gia quản lý của công đồng dân cư đi với Khu Bảo tồn biển Cù lao Chàm

1. Công đồng tham gia xây dựng kế hoạch

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân hay hộ gia đình có các hoạt động dân sinh trong Khu Bảo tồn biển tham gia vào tất cả các bước của quá trình xây dựng kế hoạch quản lý khu bảo tồn. Ban Quản lý Khu Bảo tồn biển thông qua và ủy ban Nhân dân Xã Tân Hiệp quy định hình thức, nội dung và thành phần công đồng tham gia.

2. Công đồng tham gia quản lý Khu Bảo tồn biển

Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình tự nguyện tham gia đồng quản lý Khu Bảo tồn biển Cù Lao Chàm được thực hiện dưới sự giám sát, hướng dẫn của Ban Quản lý Khu Bảo tồn biển Cù Lao Chàm thông qua người đại diện (Ủy ban Nhân dân xã, Ban Nhân dân thôn, các Hội đoàn thể, Câu lạc bộ, ...). Người đại diện, công đồng có quyền giám sát các hoạt động của Ban Quản lý Khu Bảo tồn biển Cù Lao Chàm theo quy định của pháp luật.

3. Công đồng tham gia tuồn tra, giám sát, báo vụ Khu Bảo tồn biển

Ban quản lý Khu Bảo tồn biển có trách nhiệm khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để người dân các thôn trên địa phương thực hiện quy định và nghĩa vụ tham gia các hoạt động tuồn tra, giám sát, báo vụ Khu Bảo tồn biển theo kế hoạch hàng năm.

4. Phối hợp giữa chính quyền địa phương, Ban quản lý và công đồng

Các thỏa thuận giữa công đồng với Ban quản lý và các hoạt động của các nhóm công đồng phải được chính quyền tham gia để hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện, giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn và hỗ trợ trong việc thi hành pháp luật.

CHƯƠNG V

TÀI CHÍNH CHO HOẠT ĐỘNG CỦA KHU BẢO TỒN BIỂN

CÙ LAO CHÀM

Điều 16: Nguồn kinh phí:

Kinh phí hoạt động của Khu Bảo tồn biển Cù Lao Chàm được hình thành từ các nguồn sau:

1. Nguồn ngân sách nhà nước;
2. Các khoản thu từ phí tham quan, dịch vụ du lịch, và các khoản trích từ hoạt động kinh doanh du lịch trong Khu Bảo tồn biển;
3. Nguồn kinh phí liên doanh liên kết;
4. Kinh phí tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho các hoạt động quản lý, phát triển Khu Bảo tồn biển theo quy định của pháp luật.

Điều 17: Quản lý, sử dụng nguồn kinh phí:

Việc quản lý và sử dụng nguồn kinh phí hoạt động của Khu Bảo tồn biển Cù Lao Chàm được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG VI

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 18: Khen thưởng

Các tổ chức, cá nhân có thành tích giữ gìn, bảo vệ Khu Bảo tồn biển hoặc phát hiện, khắc phục sự cố môi trường, bảo vệ các hệ sinh thái, bảo vệ và tái tạo nguồn lợi sinh vật biển trong Khu Bảo tồn biển thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 19: Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại quy chế này thì tuân theo tính chất, mức độ vi phạm mà xử lý; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20: Tổ chức thực hiện

Trên cơ sở ban Ban quản lý Khu bảo tồn biển Cù Lao Chàm, tham mưu cho các cơ quan đơn vị và các cá nhân có các hoạt động liên quan đến Khu Bảo tồn biển Cù Lao Chàm trong quá trình thực hiện, nếu có những điểm chưa phù hợp, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản về Ban quản lý Khu Bảo tồn biển Cù Lao Chàm để tổng hợp trình Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.